TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 08-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn M, xã Th L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên Lê Thị O, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1985; thường trú: Xóm ML, xã Kh C, huyện Y Kh, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 502A đường L Th K, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1978; thường trú: Số 1E/25A khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 23/28 khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Th không có nơi cư trú nhất định và nghiện ma túy. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Th đi bộ đến đoạn đường L Th K, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để tìm chỗ ngủ. Khi Th đi ngang qua tiệm sửa xe "Th Ch" tại địa chỉ số 502A đường L Th K, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Th làm chủ thì phát hiện xung quanh tiệm sửa xe chỉ che chắn bằng tôn và không có người trông coi nên Th dùng tay gỡ vách tôn che chắn bên hông tiệm sửa xe rồi đi vào bên trong lấy trộm một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu vàng, một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu trắng và một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu đen mang ra ngoài. Th mang ba cặp bánh mâm vành xe gắn máy đi bộ đến gần cổng Công ty Y thì gặp ông Phạm Văn Ch chạy xe mô tô chở khách nên Th yêu cầu ông Ch chở ba cặp mâm vành xe gắn máy đi thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Khi ông Ch chở Th đi đến ngã ba C K thuộc xã T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã T H tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu về trụ sở làm việc thì Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an xã T H bàn giao cho Công an phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương lập biên bản người phạm tội đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 02 bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu vàng, 02 bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu trắng và 02 bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu đen.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 341/BB.ĐG ngày 01/12/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận:

- Hai bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu vàng, đơn giá một cái là 500.000 đồng, hai cái giá trị là 1.000.000 đồng;

- Hai bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu trắng, đơn giá một cái là 500.000 đồng, hai cái giá trị là 1.000.000 đồng;

- Hai bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu đen, đơn giá một cái là 500.000 đồng, hai cái giá trị là 1.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 341/BB.ĐG ngày 01/12/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với ông Phạm Văn Ch chở bị cáo Th cùng tài sản bị chiếm đoạt đi thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, ông Ch không biết Th trộm cắp ba cặp bánh mâm vành xe gắn máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với ba cặp bánh mâm vành xe gắn máy đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Thị Th, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xe xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, tại địa chỉ số 502A đường L Th K, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Phạm Thị Th, bị cáo Lê Văn Th đã lén lút chiếm đoạt một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu vàng, một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu trắng và một cặp bánh mâm (mâm đúc) vành xe gắn máy màu đen, có tổng giá trị 3.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật…"

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 59/CT - VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 3.000.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy và không có nơi cư trú nhất định.

[7] Đối với ông Phạm Văn Ch chở bị cáo Th cùng tài sản bị chiếm đoạt đi thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, ông Ch không biết Th trộm cắp ba cặp bánh mâm vành xe gắn máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị chiếm đoạt là ba cặp bánh mâm vành xe gắn máy đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Thị Th, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xe xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, nhân thân và trách nhiệm dân sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/11/2018.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công